

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 14)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045

Ngày 18/3/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định 543/QĐ-BCT về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, phân công triển khai các nhiệm vụ của Bộ Công Thương theo Quyết định 55/QĐ-TTg năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành than, đơn cử như sau:

(1) Tổ chức theo dõi việc triển khai và đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành than

- Hình thức/Kết quả thực hiện: Báo cáo
- Đơn vị chủ trì: Vụ Dầu khí và Than
- Đơn vị phối hợp: Các Cục/Vụ: Điện lực và Năng lượng tái tạo, Điều tiết điện lực, Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Khoa học và Công nghệ.
- Thời hạn: Hằng năm.

(2) Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh than thực hiện đúng các mục tiêu, định hướng đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngành than

- Hình thức/Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, đôn đốc
- Đơn vị chủ trì: Vụ Dầu khí và Than
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
- Thời hạn: Thường xuyên

(3) Rà soát để bảo đảm đồng bộ, thống nhất về nội dung trong quá trình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với Chiến lược phát triển ngành than

- Hình thức/Kết quả thực hiện: Báo cáo
- Đơn vị chủ trì: Vụ Dầu khí và Than
- Đơn vị phối hợp: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan
- Thời hạn: Năm 2024

(4) Rà soát để bảo đảm đồng bộ, thống nhất về nội dung trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với Chiến lược phát triển ngành than và các Chiến lược, Quy hoạch liên quan

- Hình thức/Kết quả thực hiện: Báo cáo
- Đơn vị chủ trì: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
- Thời hạn: Năm 2024

Xem chi tiết tại Quyết định 543/QĐ-BCT có hiệu lực từ ngày 18/3/2024.

2. Tiêu chí thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024 - 2030 ngành NN&PTNT

Ngày 20/3/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định 813/QĐ-BNN-TCCB về Kế hoạch triển khai Phong trào "Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024-2030". Theo đó, tiêu chí thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024 - 2030 của Ngành NN&PTNT như sau:

* Đối với tập thể:

- Hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các văn bản chế độ, chính sách liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức học tập và tự học tập suốt đời.

- Quan tâm, đầu tư có hiệu quả các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện bảo đảm để đáp ứng nhu cầu học tập và tự học tập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho 100% công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, tổ chức về học tập và tự học tập suốt đời trong nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ số; củng cố và hình thành thói quen chủ động, tự giác học tập, cập nhật kiến thức trên môi trường công nghệ với phương châm lấy tự học là chính.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý; cung ứng các dịch vụ học tập, các chương trình và tài liệu học tập theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

* Đối với cá nhân:

- Được công nhận danh hiệu "Công dân học tập" theo tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam ban hành.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích, cụ thể trong việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Hình thức khen thưởng phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024 - 2030 ngành NN&PTNT

* Khen thưởng hàng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiêu biểu bằng hình thức phù hợp và theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

* Khen thưởng trong đợt sơ kết giai đoạn 2024 - 2025 và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030

- Hình thức khen thưởng
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- + Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị.

- Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, việc xét khen thưởng cho các tập thể, công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Xem chi tiết tại Quyết định 813/QĐ-BNN-TCCB có hiệu lực từ ngày 20/3/2024.

3. Quyết liệt thực hiện quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử khi bán lẻ xăng dầu

Ngày 18/3/2024, Bộ Công Thương ban hành Công văn 1654/BCT-TTTN về việc thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2024 và Hội nghị triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024 về việc tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô ngày 14/3/2024, Bộ Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành triển khai các nội dung như sau:

- Tập trung ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện quy định về việc lập và phát hành hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, đặc biệt là trong việc lập hóa đơn điện tử tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu cho các khách hàng theo từng lần bán hàng và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định.

- Tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra và quyết liệt thực hiện quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện 1123/CD-TTg năm 2023 và Công điện 1284/CD-TTg năm 2023.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương để chỉ đạo lực lượng chức năng xem xét, xử lý các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đến hết ngày 31/3/2024 không thực hiện quy định về hóa đơn điện tử.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo và xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Bộ Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện.

Công văn 1654/BCT-TTTN được ban hành ngày 18/3/2024.

4. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân từ ngày 15/5/2024

Ngày 26/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 05/2024/QĐ-TTg quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán điện bình quân. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân như sau:

- Hằng năm, sau khi kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, giá bán điện bình quân năm N được xem xét, điều chỉnh theo biến động khách quan thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị

trường điện lực, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và điều hành - quản lý ngành) và việc phân bổ các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.

- Trong năm, giá bán điện bình quân được xem xét điều chỉnh trên cơ sở cập nhật chi phí khấu phát điện, chi phí mua điện từ các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ theo thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện và các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.

- Khi giá bán điện bình quân giảm từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh giảm tương ứng.

- Khi giá bán điện bình quân tăng từ 3% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.

- Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 03 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.

- Giá bán điện bình quân được tính toán theo quy định tại Điều 4 Quyết định này. Trường hợp giá bán điện bình quân tính toán nằm ngoài khung giá, chỉ được xem xét điều chỉnh trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá theo cơ chế quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quyết định này.

Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên hoặc ảnh hưởng đến tình hình kinh tế vĩ mô, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Việc điều chỉnh giá bán điện bình quân phải thực hiện công khai, minh bạch.

Xem chi tiết tại Quyết định 05/2024/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Quyết định 24/2017/QĐ-TTg ngày 30/6/2017.

5. Thủ tướng chỉ đạo đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

Đây là nội dung tại Công điện 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt kết quả cao nhất (trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 theo đúng quy định, không để tiếp tục chậm trễ; việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn phải bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và đúng các quy định pháp luật về đầu tư công.

Khẩn trương đề xuất phương án xử lý đối với vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2024 còn lại chưa phân bổ chi tiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 05/3/2024.

- Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, các dự án liên vùng, có tác động lan tỏa,.... Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

- Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Chủ động rà soát, điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn và còn thiếu vốn theo quy định.

Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án; coi kết quả giải ngân đầu tư công là căn cứ quan trọng khi đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể, cá nhân liên quan.

- Quyết liệt, chủ động xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn một cách kịp thời, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; thực hiện cơ chế phân công, giao trách nhiệm, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công tác đặc biệt về giải ngân đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Tổ trưởng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài xử lý nghiêm theo quy định các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công.

Xem chi tiết tại Công điện 24/CD-TTg ngày 22/03/2024.

6. Phương thức giám sát tài chính năm 2024 với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Ngày 25/3/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định 706/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp năm 2024 đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Giám sát tài chính thực hiện bằng phương thức giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát trước thông qua các nội dung Công ty phải xin ý kiến Bộ Y tế theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo khác của doanh nghiệp nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý; giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên vắc xin Pasteur Đà Lạt, giám sát trực tiếp tập trung giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên vắc xin và Sinh phẩm Số 1, giám sát trực tiếp tập trung giám sát về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình giám sát chấp hành pháp về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên Nhà Xuất bản Y học và Chi nhánh Nhà xuất bản y học tại Hồ Chí Minh, giám sát trực tiếp tập trung giám sát về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; kết quả hoạt động sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tình hình quản lý hàng tồn kho, tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp; tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động 2019; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế khác của doanh nghiệp.

Xem chi tiết tại Quyết định 706/QĐ-BYT có hiệu lực từ ngày 25/3/2024.

7. Nội dung kiểm tra VBQPPL thuộc quản lý của Bộ Xây dựng năm 2024

Ngày 11/3/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 161/QĐ-BXD về Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024. Theo đó, nội dung kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 104 Nghị định 34/2016/NĐ-CP, gồm:

- Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản: kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung.

- Kiểm tra về nội dung của văn bản.

- Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

Nội dung, thủ tục và xử lý kết quả rà soát VBQPPL thuộc quản lý của Bộ Xây dựng năm 2024

Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương IX Nghị định 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), cụ thể gồm các nội dung sau:

- Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để kịp thời phát hiện các quy định trái Hiến pháp, Luật hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến văn bản được rà soát) mà cần phải dừng thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát.

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật hoặc khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất Bộ Xây dựng hoặc cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo quy định.

- Tổ chức rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo Mẫu số 03 và Mẫu số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP để công bố theo quy định.

Xem nội dung chi tiết tại Quyết định 161/QĐ-BXD có hiệu lực từ ngày 11/3/2024.

8. Đề xuất Quốc hội cho phép Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024

Ngày 26/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn 202/TTg-NN triển khai thi hành Luật Đất đai 2024. Để có cơ sở đề xuất Quốc hội cho phép Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, sớm đưa Luật Đất đai 2024 vào cuộc sống, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024; Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định quy định về giá đất; Nghị định quy định về lấn biển; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền: Thông tư quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; Thông tư quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư quy định về nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ: Nghị định quy định về quỹ phát triển đất; Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền: Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

- Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập trung và khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ trên, đảm bảo đúng thời gian trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 222/QĐ-TTg năm 2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai 2024.

- Trước ngày 31/3/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan, trình Chính phủ về dự thảo tờ trình của Chính phủ (kèm theo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội) trình Quốc hội cho phép Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Xem chi tiết tại Công văn 202/TTg-NN ngày 26/3/2024.

9. Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 25/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 455/QĐ-BKHCN phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm:

- Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách.

- Triển khai mô hình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đồng bộ, thống nhất.

- Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số.
- Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao nhận thức về tư duy chuyển đổi số.
- Thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Trong đó, đối với nhiệm vụ xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách có những nội dung sau:

- Nghiên cứu, rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm thay đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường số.

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản, quy định pháp luật phục vụ việc triển khai cơ sở dữ liệu ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Rà soát, đánh giá, đề xuất và công bố các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động chuyển đổi số đáp ứng Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên xây dựng các tiêu chuẩn về thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất một số cơ chế, chính sách, khung thể chế thử nghiệm sandbox nhằm hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số, nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Xem chi tiết tại Quyết định 455/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2024.

10. Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy các dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới

Ngày 26/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 1973/VPCP-QHQT về việc tình hình quan hệ hợp tác và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy các dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Xét kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 14/TTr-NHNN ngày 26/02/2024, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1220/BKHĐT-KTĐN ngày 21/02/2024 về tình hình quan hệ hợp tác và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy các dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB). Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã có ý kiến về phương hướng sử dụng vốn vay WB, như sau:

(1) Nguyên tắc sử dụng vốn vay WB

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát kỹ, đánh giá hiệu quả các khoản nợ công đã huy động, đồng thời nghiên cứu, đề xuất cải tiến công tác, thủ tục, quy định liên quan đến quản lý, huy động vốn vay nợ công theo hướng chỉ vay những khoản vay lớn, tập trung, trọng tâm, trọng điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thời gian vừa qua theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 10229/VPCP-KTTH ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Chỉ sử dụng vốn vay IBRD cho các dự án cấp bách, cần thiết; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước; phát triển hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi và tác dụng lan tỏa về kết nối giao thông, thủy lợi, đô thị, đầu tư,

thương mại... mà vốn trong nước và vốn vay của các đối tác phát triển khác không đủ khả năng đáp ứng hoặc kém lợi thế hơn về công nghệ, kiến thức, kinh nghiệm.

- Không sử dụng vốn vay IBRD cho các dự án, hạng mục doanh nghiệp trong nước có khả năng thực hiện và xã hội hoá; lĩnh vực nhanh lạc hậu, ít hiệu quả như hạ tầng kỹ thuật số, công nghệ thông tin; hạng mục có tính chất chi thường xuyên.

- Đảm bảo khả năng vay, trả nợ của quốc gia và địa phương và có khả năng cân đối, bố trí kế hoạch các nguồn vốn trong các giai đoạn.

- Xác định, đánh giá rõ khả năng đáp ứng những nguyên tắc, quy định, điều kiện được WB áp dụng toàn cầu trước khi chuẩn bị dự án mới, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, nhanh chóng của công tác chuẩn bị, phê duyệt và triển khai dự án sử dụng vốn vay WB.

(2) Đàm phán, ký và phê chuẩn hiệp định sử dụng vốn vay WB: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định cụ thể những quy định có tính nguyên tắc được WB áp dụng toàn cầu cho tất cả các quốc gia; những khác biệt giữa quy định pháp luật của Việt Nam và WB để trình cấp có thẩm quyền một lần việc cho phép áp dụng chung đối với tất cả các dự án sử dụng vốn WB, tránh phải tiến hành thủ tục báo cáo lập lại nhiều lần cho cùng một vấn đề đối với từng dự án, hiệp định riêng lẻ.

Xem chi tiết tại Công văn 1973/VPCP-QHQT ngày 26/3/2024.

11. Thủ tướng chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống bệnh Lao

Ngày 25/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện 25/CĐ-TTg về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Lao. Theo đó, để kiểm soát bệnh Lao, nhằm đạt các mục tiêu của Chiến lược phòng, chống bệnh Lao, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

(1) Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai chủ động, hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác phòng, chống bệnh Lao.

- Tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh Lao là một nhiệm vụ quan trọng, lâu dài của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, trong đó ngành y tế là nòng cốt, lấy y tế cơ sở làm trọng tâm; gánh nặng do bệnh Lao gây ra cho người bệnh, gia đình, cộng đồng và xã hội; bệnh Lao là bệnh chữa khỏi được.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo

- Cùng cố năng lực hệ thống khám bệnh, chữa bệnh (công lập và tư nhân), đặc biệt là hệ thống y tế cơ sở trong việc phát hiện, quản lý, điều trị và phòng bệnh Lao, trong đó có việc gắn kết với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở phòng, chống bệnh Lao trên địa bàn.

- Bám sát tình hình bệnh Lao tại địa phương để kịp thời chỉ đạo công tác phát hiện và điều trị bệnh nhân Lao. Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Lao trong cộng đồng.

- Ưu tiên phân bổ nguồn lực từ ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống bệnh Lao trên địa bàn, nhất là các tỉnh có số mắc Lao cao.

(3) Bộ trưởng Bộ Y tế

- Chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ công tác phòng, chống bệnh Lao cho các địa phương.

- Tổ chức tổng kết 10 năm triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, trên cơ sở đó đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh Lao cho giai đoạn mới.

- Rà soát, xây dựng và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý, dự phòng bệnh Lao.

- Khẩn trương hoàn thiện, ban hành “Hướng dẫn triển khai hoạt động phát hiện chủ động, tích cực bệnh Lao, Lao tiềm ẩn, một số bệnh hô hấp tại cộng đồng và cơ sở y tế”.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực, kỹ thuật, kinh nghiệm hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh Lao tại Việt Nam.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm nguồn lực, nhất là thuốc điều trị cho công tác phòng, chống bệnh Lao.

Xem thêm chi tiết tại Công điện 25/CD-TTg ngày 25/3/2024.

12. Sửa đổi hồ sơ dự thi lần đầu lấy chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên từ 01/7/2024

Ngày 26/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 22/2024/TT-BTC sửa đổi Thông tư 202/2012/TT-BTC hướng dẫn đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư 203/2012/TT-BTC về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư 91/2017/TT-BTC quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên. Theo đó, người đăng ký dự thi lần đầu để lấy chứng chỉ kiểm toán viên hoặc chứng chỉ kế toán viên, hồ sơ dự thi gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 3x4cm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02a hoặc Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư 91/2017/TT-BTC kèm theo Giấy xác nhận về thời gian công tác thực tế làm tài chính, kế toán, kiểm toán có chữ ký của người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền) và đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 91/2017/TT-BTC;

- 4 Sơ yếu lý lịch;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 91/2017/TT-BTC, có xác nhận của tổ chức cấp hoặc cơ quan công chứng. Nếu là bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác thì phải nộp kèm theo bảng điểm có chứng thực ghi rõ số đơn vị học trình (hoặc tiết học) của tất cả các môn học. Trường hợp người dự thi nộp bằng thạc sỹ, tiến sỹ thì phải nộp kèm theo bằng điểm học thạc sỹ, tiến sỹ có ghi rõ ngành học có chứng thực;

- 3 ảnh màu cỡ 3x4cm mới chụp trong vòng 6 tháng và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người nhận.

So với hiện nay, Thông tư 22/2024/TT-BTC đã bãi bỏ “Bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu” trong hồ sơ đăng ký dự thi lần đầu để lấy chứng chỉ kiểm toán viên hoặc chứng chỉ kế toán viên.

Xem chi tiết tại Thông tư 22/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

13. Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp

Ngày 19/3/2024, Ban Bí thư có Chỉ thị 31-CT/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới, trong đó có yêu cầu thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng

nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp. Theo đó, yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm; thực hiện tốt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia với các nước.

Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quan tâm an toàn, vệ sinh lao động đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 31-CT/TW ngày 19/3/2024.

14. Định mức hao hụt thóc, gạo dự trữ quốc gia từ ngày 10/5/2024

Ngày 22/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 19/2024/TT-BTC quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản hàng dự trữ quốc gia và định mức hao hụt thóc, gạo dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý.

- Định mức hao hụt đối với gạo bảo quản kín (bổ sung khí nitơ, áp suất thấp) như sau:

- + Thời gian bảo quản dưới 12 tháng: 0,050 %.
- + Thời gian bảo quản từ 12 đến 18 tháng: 0,058 %.
- + Thời gian bảo quản trên 18 tháng: 0,066 %.

- Định mức hao hụt đối với thóc bảo quản đở rời và thóc đóng bao trong điều kiện áp suất thấp như sau:

- + Thời gian bảo quản thóc từ 01 tháng đến 03 tháng: 0,3%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 03 tháng đến 06 tháng: 0,5%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 06 tháng đến 09 tháng: 0,7%

- + Thời gian bảo quản thóc từ > 09 tháng đến 12 tháng: 0,9%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 12 tháng đến 18 tháng: 1,1%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 18 tháng đến 24 tháng: 1,3%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 24 tháng đến 30 tháng: 1,4%
- + Thời gian bảo quản thóc trên 30 tháng: cộng thêm/tháng: 0,015%
- Định mức hao hụt đối với thóc bảo quản đổ rời và thóc đóng bao bảo quản kín

bổ sung khí nitơ duy trì nồng độ $\geq 98\%$ như sau:

- + Thời gian bảo quản thóc từ 01 tháng đến 03 tháng: 0,3%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 03 tháng đến 06 tháng: 0,5%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 06 tháng đến 09 tháng: 0,6%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 09 tháng đến 12 tháng: 0,7%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 12 tháng đến 18 tháng: 0,8%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 18 tháng đến 24 tháng: 0,9%
- + Thời gian bảo quản thóc từ > 24 tháng đến 30 tháng: 1%
- + Thời gian bảo quản thóc trên 30 tháng: cộng thêm/tháng: 0,015%

Xem chi tiết tại Thông tư 19/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10/5/2024.

15. Định mức chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý từ 15/5/2024

Ngày 25/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 21/2024/TT-BTC quy định về định mức chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý. Theo đó, định mức chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý được áp dụng từ ngày 15/5/2024 như sau:

(1) Gạo

- Bảo quản thường xuyên: 68.241 đồng/tấn.năm
- Bảo quản lần đầu - mới: 219.977 đồng/tấn.năm
- Bảo quản lần đầu - bổ sung: 118.538 đồng/tấn.năm

(2) Thóc

- Bảo quản thường xuyên:
- + Thóc đổ rời và đóng bao áp suất thấp: 123.304 đồng/tấn.năm
- + Thóc đổ rời và đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$: 122.240

đồng/tấn.năm

- Bảo quản lần đầu:

- + Thóc đổ rời áp suất thấp - mới: 389.058 đồng/tấn.lần
- + Thóc đổ rời áp suất thấp - bổ sung: 173.172 đồng/tấn.lần
- + Thóc đóng bao áp suất thấp - mới: 267.108 đồng/tấn.lần
- + Thóc đóng bao áp suất thấp - bổ sung: 144.189 đồng/tấn.lần
- + Thóc đổ rời bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - mới: 410.658

đồng/tấn.lần

- + Thóc đổ rời bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - bổ sung: 194.772

đồng/tấn.lần

- + Thóc đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - mới: 284.308

đồng/tấn.lần

- + Thóc đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - bổ sung: 159.789

đồng/tấn.lần

(3) Muối ăn

- Bảo quản lần đầu: 139.877 đồng/tấn.lần
- Bảo quản thường xuyên: 14.097 đồng/tấn.lần

(4) Xuồng cứu nạn

- Bảo quản lần đầu:
- + Loại DT1: 37.952 đồng/chiếc.lần
- + Loại DT2: 280.250 đồng/bộ.lần
- + Loại DT3: 311.919 đồng/bộ.lần
- + Loại DT4: 364.260 đồng/bộ.lần
- Bảo quản thường xuyên:
- + Loại DT1: 2.401.528 đồng/chiếc.năm
- + Loại DT2: 4.515.559 đồng/bộ.năm
- + Loại DT3: 6.221.004 đồng/bộ.năm
- + Loại DT4: 9.544.100 đồng/bộ.năm

(5) Nhà bạt cứu sinh thường

- Bảo quản lần đầu:
- + Nhà bạt 60,0 m²: 42.752 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt 24,75 m²: 35.703 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt 16,5 m²: 28.655 đồng/bộ.lần
- Bảo quản thường xuyên:
- + Nhà bạt 60,0 m²: 457.553 đồng/bộ.năm
- + Nhà bạt 24,75 m²: 322.837 đồng/bộ.năm
- + Nhà bạt 16,5 m²: 299.717 đồng/bộ.năm
- Bảo quản định kỳ:
- + Nhà bạt 60,0 m²: 223.976 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt 24,75 m²: 178.926 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt 16,5 m²: 144.516 đồng/bộ.lần

(6) Nhà bạt nhẹ cứu sinh

- Bảo quản lần đầu:
- + Nhà bạt nhẹ 60,0 m²: 9.332 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt nhẹ 24,5 m²: 6.658 đồng/bộ.lần
- + Nhà bạt nhẹ 16,5 m²: 4.830 đồng/bộ.lần
- Bảo quản thường xuyên:
- + Nhà bạt nhẹ 60,0 m²: 502.049 đồng/bộ.năm
- + Nhà bạt nhẹ 24,5 m²: 322.530 đồng/bộ.năm
- + Nhà bạt nhẹ 16,5 m²: 265.136 đồng/bộ.năm

(7) Phao tròn cứu sinh

- Bảo quản lần đầu: 1.104 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 15.922 đồng/chiếc.năm

(8) Phao áo cứu sinh

- Bảo quản lần đầu: 1.620 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 11.999 đồng/chiếc.năm

(9) Bè cứu sinh nhẹ

- Bảo quản lần đầu: 5.466 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 30.830 đồng/chiếc.năm

(10) Kim loại

- Bảo quản thường xuyên: 6.703 đồng/tấn.năm
- Bảo quản dầu mỡ (lần đầu + định kỳ)
- + Thép góc đều cạnh loại L > 100 mm: 723.990 đồng/tấn.lần
- + Thép tấm loại 10 x 1.500 x 6.000 mm: 514.027 đồng/tấn.lần
- + Thép dầm cầu loại U, I 500 x 220 mm: 759.334 đồng/tấn.lần
- + Thép dầm cầu loại U, I 550 x 250 mm: 714.984 đồng/tấn.lần

(11) Máy xúc đào đa năng

- Bảo quản lần đầu: 1.525.423 đồng/chiếc
- Bảo quản thường xuyên: 2.922.001 đồng/chiếc.năm

(12) Máy bơm chữa cháy

- Bảo quản lần đầu: 210.068 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên:
- + Loại không nổ máy: 861.137 đồng/chiếc.năm
- + Loại nổ máy: 2.116.341 đồng/chiếc.năm
- Động cơ thủy
- + Bảo quản lần đầu: 128.599 đồng/chiếc.lần
- + Bảo quản thường xuyên: 845.494 đồng/chiếc.năm

(13) Máy phát điện

- Bảo quản lần đầu
- + Loại (30-50) KVA: 117.648 đồng/chiếc.lần
- + Loại (>50-100) KVA: 141.678 đồng/chiếc.lần
- + Loại (> 100-150) KVA: 142.258 đồng/chiếc.lần
- + Loại > 150KVA: 153.038 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên
- + Không nổ máy loại (30-50) KVA: 1.110.864 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại (>50-100) KVA: 1.203.112 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại (>100-150) KVA: 1.204.480 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại > 150 KVA: 1.205.848 đồng/chiếc.năm
- + Nổ máy loại (30-50) KVA: 4.297.930 đồng/chiếc.năm
- + Nổ máy loại (>50-100) KVA: 5.213.811 đồng/chiếc.năm
- + Nổ máy loại (>100-150) KVA: 5.379.233 đồng/chiếc.năm
- + Nổ máy loại > 150 KVA: 5.990.321 đồng/chiếc.năm

(14) Kiểm tra chất lượng vật tư

- Phao áo cứu sinh:

- + Trước khi hết hạn bảo hành: 10.644.008 đồng/mẫu
- + Trước khi hết hạn lưu kho 6 tháng: 8.866.422 đồng/mẫu
- + Phao tròn cứu sinh (trước khi hết hạn bảo hành, thời điểm năm thứ 6 và trước khi hết hạn lưu kho): 9.492.868 đồng/mẫu
- + Phao bè cứu sinh (trước khi hết hạn bảo hành, thời điểm năm thứ 6 và trước khi hết hạn lưu kho): 10.432.800 đồng/mẫu

- Nhà bạt cứu sinh:

- + Trước khi hết hạn bảo hành: 8.382.687 đồng/mẫu
- + Trước khi hết hạn lưu kho: 8.083.187 đồng/mẫu
- + Nhà bạt cứu sinh nhẹ (trước khi hết hạn bảo hành): 6.513.311 đồng/mẫu

+ Máy phát điện (trước khi hết hạn bảo hành và trước khi xuất kho): 3.670.000 đồng/mẫu

Xem chi tiết tại Thông tư 21/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Thông tư 161/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015.

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật xuất, nhập gạo đóng bao dự trữ quốc gia từ 10/5/2024

Ngày 22/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 18/2024/TT-BTC quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý quy định các danh mục nội dung định mức và lượng tiêu hao tương ứng có liên quan đến công tác nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trên phương tiện vận chuyển tại cửa kho dự trữ quốc gia bao gồm các Phụ lục (từ Phụ lục I đến Phụ lục XXIX). Đơn cử như sau:

Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập gạo đóng bao dự trữ quốc gia từ 10/5/2024

Cụ thể định mức kinh tế - kỹ thuật nhập gạo đóng bao dự trữ quốc gia như sau:

(1) Vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, công cụ dụng cụ nhỏ lẻ

- Điện thắp sáng, vận hành thiết bị: Lượng tiêu hao 0,3500 kwh
- Nước uống: Lượng tiêu hao 0,4000 Lít
- Nước sinh hoạt: Lượng tiêu hao 0,0600 m³
- Bạt PP trải cửa kho: Lượng tiêu hao 0,0560 m²
- Khóa kho: Lượng tiêu hao 0,0400 Chiếc
- Ván cầu: Lượng tiêu hao 0,00024 m³
- Thang tre: Lượng tiêu hao 0,0040 Chiếc
- Chổi: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Gàu hót: Lượng tiêu hao 0,0040 Chiếc
- Chỉ khâu: Lượng tiêu hao 0,0050 Kg
- Khẩu trang: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Găng tay bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Đôi
- Kính bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Mũ bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Giày bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Đôi
- Túi đựng mẫu: Lượng tiêu hao 0,00365 Kg

(2) Nhân công (thuê)

- Vận chuyển vật tư, dụng cụ phục vụ nhập: Lượng tiêu hao 0,0200 Công
- Chuyển gạo từ phương tiện, qua cân, xếp vào kho: Lượng tiêu hao 0,5800 Công
- Xử lý môi trường (thu dọn phế thải sau khi nhập): Lượng tiêu hao 0,0190 Công
- Vệ sinh kho trước khi nhập: Lượng tiêu hao 0,0029 Công
- Vệ sinh kho, hàng sau khi nhập: Lượng tiêu hao 0,0057: Công
- Lấy mẫu, kiểm tra chất lượng gạo nhập kho: Lượng tiêu hao 0,0171 Công
- Thuê lao động tạp vụ phục vụ nhập: Lượng tiêu hao 0,0064 Công

Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập gạo đóng bao dự trữ quốc gia từ 10/5/2024

(1) Vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, công cụ dụng cụ nhỏ lẻ

- Điện thắp sáng, vận hành thiết bị: Lượng tiêu hao 0,3500 KWh
- Nước uống: Lượng tiêu hao 0,4000 Lít
- Nước sinh hoạt: Lượng tiêu hao 0,0600 m³

- Vỏ bao PP (bổ sung rách, vỡ 5%): Lượng tiêu hao 1,0000 Chiếc
- Chỉ khâu: Lượng tiêu hao 0,0053 Kg
- Chổi: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Gàu hót: Lượng tiêu hao 0,0040 Chiếc
- Khẩu trang: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Găng tay bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Đôi
- Kính bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Mũ bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Chiếc
- Giày bảo hộ: Lượng tiêu hao 0,0100 Đôi
- Túi đựng mẫu: Lượng tiêu hao 0,00365 Kg

(2) Nhân công (thuê)

- Vận chuyên vật tư, dụng cụ phục vụ xuất: Lượng tiêu hao 0,0100 Công
- Chuyên gạo từ kho, qua cân, lên phương tiện: Lượng tiêu hao 0,5800 Công
- Xử lý môi trường (thu dọn phế thải sau khi xuất): Lượng tiêu hao 0,0145 Công
- Thuê lao động tạp vụ phục vụ xuất: Lượng tiêu hao 0,0064 Công
- Vệ sinh kho, hàng sau khi xuất: Lượng tiêu hao 0,0057 Công
- Lấy mẫu, kiểm tra chất lượng gạo xuất kho: Lượng tiêu hao 0,0057 Công

Xem chi tiết tại Thông tư 18/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10/5/2024.

17. Định mức chi phí nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia từ 15/5/2024

Ngày 25/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 20/2024/TT-BTC quy định về định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý. Theo đó, định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 20/2024/TT-BTC. Trong đó, định mức chi phí nhập, xuất lương thực và muối ăn được quy định như sau:

- + Định mức chi phí nhập kho gạo: 246.816 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí xuất kho gạo: 234.400 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí nhập kho thóc đổ rời: 261.271 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí xuất kho thóc đổ rời: 241.536 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí nhập kho thóc đóng bao: 443.721 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí xuất kho thóc đóng bao: 234.286 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí nhập muối ăn: 251.563 đồng/tấn.lần;
- + Định mức chi phí xuất muối ăn: 278.014 đồng/tấn.lần.

Định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý được thực hiện chi cho các nội dung chi có liên quan đến công tác nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia theo danh mục nội dung định mức được quy định tại Thông tư 18/2024/TT-BTC ngày 22/3/2024.

Định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư 20/2024/TT-BTC được áp dụng làm căn cứ để xây dựng dự toán và quản lý chi phí, thực hiện kế hoạch nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia.

Xem chi tiết tại Thông tư 20/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Thông tư 160/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015.

18. Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Quỹ phát triển nhà ở xã hội

Ngày 27/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo 123/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội. Theo đó, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội gắn với quan điểm được nêu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

- Các Bộ, cơ quan: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung xây dựng, sớm trình Chính phủ ban hành các Nghị định, văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan đến việc triển khai các dự án nhà ở xã hội như: Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

Trong đó, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về phát triển nhà ở xã hội, nhất là về thủ tục đầu tư; quy hoạch, bố trí quỹ đất... trên tinh thần cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền.

- Giao Bộ Xây dựng chủ trì, xây dựng quy trình đầu tư dự án nhà ở xã hội, lựa chọn chủ đầu tư... để việc triển khai thực hiện dự án nhà ở xã hội tiết kiệm thời gian, huy động, khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại nhà nước lớn chung tay cùng doanh nghiệp, nghiên cứu xây dựng và cung cấp gói tín dụng cho người mua nhà xã hội với thời hạn vay từ 10 đến 15 năm, lãi suất ưu đãi thấp hơn 3 - 5% so với cho vay thương mại thông thường để đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp có cơ hội, động lực để mua nhà.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, xem xét hạ mức lãi suất cho vay nguồn vốn hỗ trợ 120.000 tỷ đồng phù hợp tình hình thực tiễn.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện cho vay nhà ở xã hội thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2024 - 2025 theo quy định pháp luật về nhà ở.

- Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Quỹ phát triển nhà ở xã hội.

- Giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng mỗi Bộ thực hiện 5.000 căn hộ nhà ở xã hội; đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam thực hiện 2.000 căn hộ nhà ở xã hội trong năm 2024.

Xem chi tiết tại Thông báo 123/TB-VPCP ngày 27/3/2024.

19. Xây dựng đề án kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại

Ngày 27/3/2024, Bộ Y tế ban hành Thông báo 358/TB-BYT kết luận của Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên tại Hội nghị Giao ban công tác khám bệnh, chữa bệnh, dược cổ truyền ngày 11/12/2023. Sau khi nghe báo cáo của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, các báo cáo tham luận và ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp; đồng chí Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế yêu cầu Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đề án kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan rà soát các quy định về đấu thầu thuốc cổ truyền theo quy định tại Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu bất cập trong Luật Dược và các văn bản liên quan, tham mưu Bộ Y tế các nội dung sửa đổi.

- Nghiên cứu, rà soát nội dung bắt cập tại Thông tư 01/2019/TT-BYT quy định thực hiện điều trị nội trú ban ngày tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền và Thông tư 44/2018/TT-BYT quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược và các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác, tham mưu Bộ Y tế các nội dung sửa đổi.

- Khẩn trương hoàn thiện các quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền, tổ chức thẩm định các quy trình kỹ thuật, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Hoàn thiện các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, trình Bộ Y tế ban hành.

- Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện y học cổ truyền theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

- Phối hợp với các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có văn bản hướng dẫn thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã được thống nhất trong các Biên bản họp giữa Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan sửa đổi, bổ sung Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với phân cấp chuyên môn kỹ thuật quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Xem chi tiết tại Thông báo 358/TB-BYT ngày 27/3/2024

20. Thủ tướng chỉ đạo về nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi

Ngày 27/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo 122/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2024. Theo đó, về công tác nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Khẩn trương triển khai ngay các biện pháp cần thiết để nâng hạng thị trường chứng khoán, đặc biệt tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đáp ứng tiêu chí nâng hạng;

Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xử lý nhanh chóng, kịp thời và có kết quả các vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan để đáp ứng được quy định tiêu chí nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên thị trường mới nổi

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong tháng 6/2024.

+ Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP, bảo đảm chặt chẽ, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

Báo cáo Chính phủ trước ngày 30/6/2024.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, công bố đầy đủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của các ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc hạn chế tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài; cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Bộ bằng song ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

Hoàn thành trong tháng 5/2024.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để đơn giản hóa thủ tục hồ sơ, rút ngắn quy trình mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia vào thị trường chứng khoán. Nghiên cứu triển khai việc thanh toán, bù trừ an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật và phù hợp với quy luật của thị trường.

Hoàn thành trong tháng 5/2024.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/5/2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6/2024.

- Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn diện, kiểm tra kỹ lưỡng hệ thống giao dịch chứng khoán, hệ thống công nghệ thông tin, chủ động xây dựng các quy trình kiểm soát rủi ro, biện pháp xử lý, ứng phó với những tình huống cấp bách, không để xảy ra sự cố kỹ thuật, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống tài chính, quyền lợi cho nhà đầu tư.

Xem chi tiết tại Thông báo 122/TB-VPCP ngày 27/3/2024.

21. Công bố TTHC mới lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Ngày 18/3/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định 321/QĐ-BKHĐT công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau đây:

- Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà thầu, nhà đầu tư).

- Cập nhật thông tin tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà thầu, nhà đầu tư)

Trong đó, thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà thầu, nhà đầu tư) như sau:

- Bước 1: Đăng ký thông tin nhà thầu, nhà đầu tư

+ Nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký các thông tin của đơn vị mình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <https://muasamcong.mpi.gov.vn> (Hệ thống);

+ Nhà thầu, nhà đầu tư in đơn đăng ký từ Hệ thống; gửi đính kèm Hồ sơ đăng ký trên Hệ thống.

- Bước 2: Nhận kết quả xử lý Hồ sơ đăng ký và thông tin tài khoản đăng nhập của Tổ chức tham gia Hệ thống qua thư điện tử.

Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư bao gồm:

- Tổ chức nộp Hồ sơ đăng ký trên Hệ thống gồm các tài liệu sau:
 - + Đơn đăng ký hình thành trên Hệ thống được ký, đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của tổ chức;
 - + Giấy ủy quyền (nếu có);
 - + Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc các tài liệu tương đương khác trong trường hợp tổ chức không có tên trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;
- Cá nhân nộp Hồ sơ đăng ký trên Hệ thống gồm các tài liệu sau:
 - + Đơn đăng ký hình thành trên Hệ thống được ký bởi cá nhân đăng ký;
 - + Bản chụp hộ chiếu hoặc tài liệu tương đương đối với cá nhân mang quốc tịch nước ngoài.

Xem chi tiết tại Quyết định 321/QĐ-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 18/3/2024.

22. Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thể dục thể thao

Ngày 28/3/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 775/QĐ-BVHTTDL công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, công bố kèm theo Quyết định 775/QĐ-BVHTTDL các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau đây:

- Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
- Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.
- Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.
- Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.
- Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với 28 môn thể thao: Yoga, Golf, Bơi Lặn, Taekwondo, Karate, Billiards & Snooker, Bắn súng thể thao, Khiêu vũ thể thao, Lặn tự do, Lặn biển thể thao giải trí, Thể dục thể hình và Fitness, Whusu, Bóng rổ, Leo núi thể thao, Bóng ném, Mô tô nước trên biển, Đấu kiếm thể thao, Cầu lông, Bóng bàn, Judo, Dù lượn và Điều bay, Thể dục thẩm mỹ, Võ đạo thể thao giải trí, Quyền anh, Võ cổ truyền, Vovinam, Bóng đá, Quần vợt, Patin.

Trình tự cấp giấy chứng nhận kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

Trong đó, trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp như sau:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc nộp trực tiếp đến Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

- Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho doanh nghiệp giấy tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

Xem chi tiết tại Quyết định 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024.

23. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em mồ côi

Ngày 20/3/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 324/QĐ-BLĐTBXH về Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định 1591/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030. Theo đó, nội dung hoạt động chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030 bao gồm:

- Rà soát, sửa đổi bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em và chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung, làng trẻ em SOS.

- Truyền thông về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em mồ côi.

- Phát triển dịch vụ tư vấn, tham vấn cho trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ rối loạn tâm thần.

- Tăng cường, phát triển dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi:

+ Phát triển mạng lưới dịch vụ tìm gia đình chăm sóc thay thế, tư vấn, hỗ trợ các gia đình về chăm sóc thay thế. Tăng cường dịch vụ công tác xã hội triển khai chăm sóc thay thế trẻ em.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp phù hợp nhằm đưa các trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tập trung về các cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, nhận con nuôi.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em mồ côi.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, vận động nguồn lực xã hội và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trong kế hoạch thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Kiểm tra, theo dõi, khảo sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng Chương trình giai đoạn tiếp theo.

Xem chi tiết tại Quyết định 324/QĐ-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 20/3/2024.

24. Tiêu chí thi đua phong trào Ngành Thuế thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030

Ngày 25/3/2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quyết định 311/QĐ-TCT về Kế hoạch thực hiện Phong trào "Ngành Thuế thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030".

- Đối với tập thể

+ Hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các văn bản chế độ, chính sách liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị học tập và tự học tập suốt đời.

+ Quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện bảo đảm để đáp ứng nhu cầu học tập và tự học tập của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

+ Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị về học tập và tự học tập suốt đời trong nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ số; củng cố và hình thành thói quen chủ động, tự giác học tập, cập nhật kiến thức trên môi trường công nghệ với phương châm lấy tự học là chính.

+ Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo kế hoạch, chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng của ngành Thuế; cung ứng các dịch vụ học tập, các chương trình và tài liệu học tập theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đối với cá nhân

+ Được công nhận danh hiệu "Công dân học tập" theo tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam ban hành.

+ Có sáng kiến, giải pháp hữu ích, cụ thể trong việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý Thuế, quản lý nhà nước thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Xem chi tiết tại Quyết định 311/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 25/3/2024.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Humg)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Quyền